

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 92/2026/HNGĐ-PT

Ngày: 29/7/2026

V/v “tranh chấp về ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Đinh Thị Thu Hường**

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thanh Hà
Ông Phạm Năng Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Phương Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình phúc thẩm thụ lý số 85/TLPT-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2026 về việc: “Tranh chấp ly hôn”.

Do Bản án Hôn nhân và Gia Đình sơ thẩm số 644/2026/HNGĐ-ST ngày 19/5/2026 của Toà án nhân dân khu vực 3, thành phố Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 72/2026/QĐXXPT-HNGĐ ngày 06/7/2026, giữa:

1. Nguyên đơn: Ông Phạm Anh Đ, sinh năm 1976. CCCD: 001076087072, Cục C cấp ngày 03/10/2021.

Nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện tại: Số A V, tổ B, phường V, thành phố Hà Nội.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1984. CCCD: 02218403051 do Bộ C1 cấp ngày 08/5/2025.

Nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện tại: Số A V, tổ B, phường V, thành phố Hà Nội.

Tại phiên tòa có mặt ông Đ, bà L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện xin ly hôn và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Phạm Anh Đ trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Anh Đ và bà Nguyễn Thị L kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 05/3/2009 tại UBND phường V, quận H, Thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến khoảng tháng 9/2025 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do bà L có quan hệ không minh bạch với những người đàn ông khác khi vợ chồng vẫn đang chung sống với nhau và chưa ly hôn. Nay ông Đ xác định mâu thuẫn đã kéo dài, không thể khắc phục, việc tiếp tục chung sống làm ảnh hưởng tiêu cực đến tinh thần của các con. Vì vậy, ông đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết cho ông được ly hôn với vợ ông là bà Nguyễn Thị L.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ ông có 03 con chung là cháu Phạm Gia M, sinh ngày 14/11/2009, cháu Phạm Nguyễn Lê H, sinh ngày 16/8/2013 và cháu Phạm Huy K, sinh ngày 25/6/2019. Mặc dù cháu Lê H có lời khai xin được ở với mẹ nhưng để đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp cho các con và để các con ổn định tinh thần, học tập, sinh hoạt lâu dài, ông đề nghị Tòa án xem xét giao cả 03 con chung cho ông nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con chung. Trong trường hợp bà Nguyễn Thị L không đồng ý và tòa án xét thấy không thể giao cả 03 con chung cho ông nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục thì ông đề nghị xem xét cho ông được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục hai con chung là cháu Phạm Nguyễn Lê H và cháu Phạm Huy K. Đối với cháu Phạm Gia M cháu đã lớn, không cần nhiều sự chăm sóc của bố mẹ và tự chủ được nhiều việc của bản thân cũng như có thể giúp đỡ mẹ cháu trong cuộc sống nên đề nghị xem xét giao cho mẹ cháu chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng, đảm bảo quyền lợi ích hợp pháp cho các cháu vì bà L công việc rất bận rộn và không có thời gian chăm sóc các con.

Về điều kiện chăm sóc con chung: Mức thu nhập hiện nay của ông ổn định 6.000.000/tháng lương cứng, ngoài ra còn có doanh thu từ kết quả kinh doanh và thu nhập từ tiền thuê nhà khoảng 10.500.000 đồng/tháng, ngoài ra ông còn có thu nhập từ đầu tư chứng khoán, ông đảm bảo mình đủ điều kiện chăm lo cho các cháu về sinh hoạt, học tập. Về thời gian, ông làm công việc có thời gian linh động, đảm bảo có thể đưa đón các con và chăm sóc, giáo dục các con đầy đủ.

Hiện ông và bà L cùng các con đang chung sống tại địa chỉ Số nhà A, phố V, tổ B (tổ 5 cũ), phường V, Thành phố Hà Nội. Đây là chỗ ở ổn định của ông cùng bố mẹ ông, nên sau ly hôn ông đảm bảo chỗ ở, học tập ổn định cho các con.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về công nợ chung: không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về án phí, lệ phí ly hôn: Ông tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm và không có ý kiến gì khác.

*** Bị đơn bà Nguyễn Thị L trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị L và ông Phạm Anh Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn hợp pháp tại UBND phường V, quận H, Thành phố Hà Nội. Trong quá trình chung sống, vợ chồng bà không có phát sinh mâu thuẫn. Hai vợ chồng hiện vẫn quan tâm yêu thương nhau, cùng nhau gánh vác công việc gia đình, chăm sóc con cái. Vì vậy, với yêu cầu xin ly hôn của ông Phạm Anh Đ, bà không đồng ý. Bà đề nghị Tòa án tạo điều kiện để vợ chồng đoàn tụ, giữ cuộc sống gia đình, chăm lo cho con cái.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng bà có 03 con chung là cháu Phạm Gia M, sinh ngày 14/11/2009, cháu Phạm Nguyễn Lê H, sinh ngày 16/8/2013 và cháu Phạm Huy K, sinh ngày 25/6/2019 như ông Đ trình bày trên là đúng. Nếu trường hợp phải ly hôn bà đề nghị Tòa án giao cả 3 con chung cho bà trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục vì bà là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung nên bà sẽ đảm bảo tốt nhất việc chăm sóc cho các con, không yêu cầu ông Phạm Anh Đ thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại Bản án Hôn nhân và Gia Đình sơ thẩm số 644/2026/HNGĐ-ST ngày 19/5/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 3, thành phố Hà Nội đã quyết định:

- Căn cứ:

Điều 28; 144; 147; 217; 271, 273 Bộ Luật tố tụng dân sự;

Điều 56; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của ông Phạm Anh Đ với bà Nguyễn Thị L. Ông Phạm Anh Đ được ly hôn với bà Nguyễn Thị L.

- Về con chung:

Xác định trong thời kỳ hôn nhân ông Phạm Anh Đ và bà Nguyễn Thị L có 03 con chung là: cháu Phạm Gia M, sinh ngày 14/11/2009, cháu Phạm Nguyễn Lê H, sinh ngày 16/8/2013 và cháu Phạm Huy K, sinh ngày 25/6/2019.

Sau ly hôn giao cả 03 con chung cho ông Phạm Anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Việc giao nuôi con chung kể từ khi bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Bà L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung của bà Nguyễn Thị L cho đến khi các bên có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

- Về tài sản chung, nợ chung:

Về tài sản chung: Do ông Đ không có yêu cầu, bà L yêu cầu tại phiên tòa và không cung cấp được tài liệu gì nên không xem xét. Bà L, ông Đ có quyền khởi kiện yêu cầu chia tài sản chung vợ chồng trong vụ án khác khi có đầy đủ tài liệu chứng cứ và có yêu cầu.

Về nợ chung: Do các đương sự không yêu cầu nên không xem xét. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 02/6/2026, bà Nguyễn Thị L có đơn kháng cáo Bản án Hôn nhân và Gia Đình sơ thẩm số 644/2026/HNGĐ-ST ngày 19/5/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 3, thành phố Hà Nội đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội: Sửa bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 644/2026/HNGĐ-ST ngày 19/5/2026 đối với phần con chung và tài sản chung: giao 03 con chung cho bà trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hoặc xem xét giao các cháu phù hợp với quyền lợi tốt nhất của trẻ em theo quy định; xem xét lại phần tài sản chung của vợ chồng, đặc biệt là đối với chiếc xe ô tô Toyota Veloz Cross được hình thành trong thời kỳ hôn nhân.

*** Tại phiên tòa phúc thẩm:**

- Ông Phạm Anh Đ đề nghị HĐXX giữ nguyên bản án sơ thẩm

- Bà Nguyễn Thị L đề nghị được nuôi 03 con chung và không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con chung. Rút yêu cầu kháng cáo về việc giải quyết đối với chiếc xe ô tô Toyota Veloz Cross.

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:***

Về tố tụng: Hội đồng xét xử đã tuân thủ theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về xét xử phúc thẩm. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của họ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Sau khi phân tích nội dung vụ án, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội như sau: Chấp nhận một phần kháng cáo của bà Nguyễn Thị L; sửa Bản án số 644/2026/HNGĐ-ST ngày 19/5/2026 theo

hướng giao cháu Phạm Nguyễn Lê H cho bà L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu Phạm Gia M và cháu Phạm Huy K cho ông Phạm Anh Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Ông Đ và bà L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc các con không trực tiếp sống cùng mình. Do các bên đều không yêu cầu cấp dưỡng nên chưa buộc bên nào cấp dưỡng cho đến khi các bên có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

- Căn cứ khoản 3 Điều 284, điểm c khoản 1 và khoản 3 Điều 289 Bộ luật Tố tụng dân sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với phần kháng cáo của bà Nguyễn Thị L về việc giải quyết tài sản chung là xe ô tô T

Về án phí: Đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bà Nguyễn Thị L kháng cáo trong hạn luật định, nên được xác định hợp lệ.

[2] Về nội dung: Xét nội dung kháng cáo của bà Nguyễn Thị L, Hội đồng xét xử thấy rằng:

- Đối với yêu cầu về con chung: Tại phiên tòa bà L xuất trình 01 hợp đồng cộng tác viên ký ngày 02/01/2026; 01 hợp đồng lao động ký ngày 09/7/2026; 01 hợp đồng thuê nhà thời hạn thuê 01 năm tính từ tháng 8/2026 đến tháng 8/2029. Xét thấy ông Đ có nơi ở và thu nhập ổn định hơn bà L nên giao 02 con chung cho ông Đ nuôi dưỡng. Bà L cũng có nguyện vọng nuôi con chung, mặt khác cháu Phạm Nguyễn Lê H có nguyện vọng được sống cùng mẹ nên cần sửa án sơ thẩm giao con chung là cháu H cho bà L nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Đối với đề nghị của bà L đề nghị rút yêu cầu kháng cáo về việc giải quyết đối với chiếc xe ô tô Toyota Veloz Cross: xét đề nghị của bà L là tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận, đình chỉ đối với yêu cầu kháng cáo về việc giải quyết đối với chiếc xe ô tô Toyota Veloz Cross.

Đối với những nội dung khác không có kháng cáo, kháng nghị nên HĐXX không xét.

[3]. Về án phí: Yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị L được chấp nhận nên bà Nguyễn Thị L không phải chịu 300.000 đồng án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 2 Điều 308, khoản 3 Điều 284, điểm c khoản 1 và khoản 3 Điều 289 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 28; 144; 147; 217; 271, 273 Bộ Luật tố tụng dân sự;

- Điều 56; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị L. Sửa một phần bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 644/2026/HNGĐ-ST ngày 19/5/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 3, thành phố Hà Nội về con chung, cụ thể:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Phạm Thị L1, bà Phạm Thị L1 được ly hôn với ông Phạm Anh Đ.

[2]. Về con chung: Ông Phạm Anh Đ và bà Nguyễn Thị L có 03 con chung là: cháu Phạm Gia M, sinh ngày 14/11/2009, cháu Phạm Nguyễn Lê H, sinh ngày 16/8/2013 và cháu Phạm Huy K, sinh ngày 25/6/2019. Giao con chung là cháu Phạm Gia M, sinh ngày 14/11/2009 và cháu Phạm Huy K, sinh ngày 25/6/2019 cho ông Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác. Giao con chung là cháu Phạm Nguyễn Lê H, sinh ngày 16/8/2013 cho bà L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng từ tháng 8/2026 đến khi con chung trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác.

Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho đến khi có sự thay đổi khác.

[3]. Về tài sản chung: Ông Phạm Anh Đ và bà Nguyễn Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4]. Về công nợ chung: Ông Phạm Anh Đ và bà Nguyễn Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5]. Về án phí: Bà Nguyễn Thị L không phải nộp án phí phúc thẩm. Số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000 đồng bà L đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013573 ngày 05/6/2026 tại Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội được nhận lại.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND, TAND, Phòng THADS khu vực 3;
- UBND phường Vĩnh Hưng, thành phố Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Thu Hương